

## Bộ chuyển đổi quang đơn sợi (Single Mode) 10/100/1000 Mbps NT-24G2E-SC 20A/B

### Đặc điểm nổi bật :

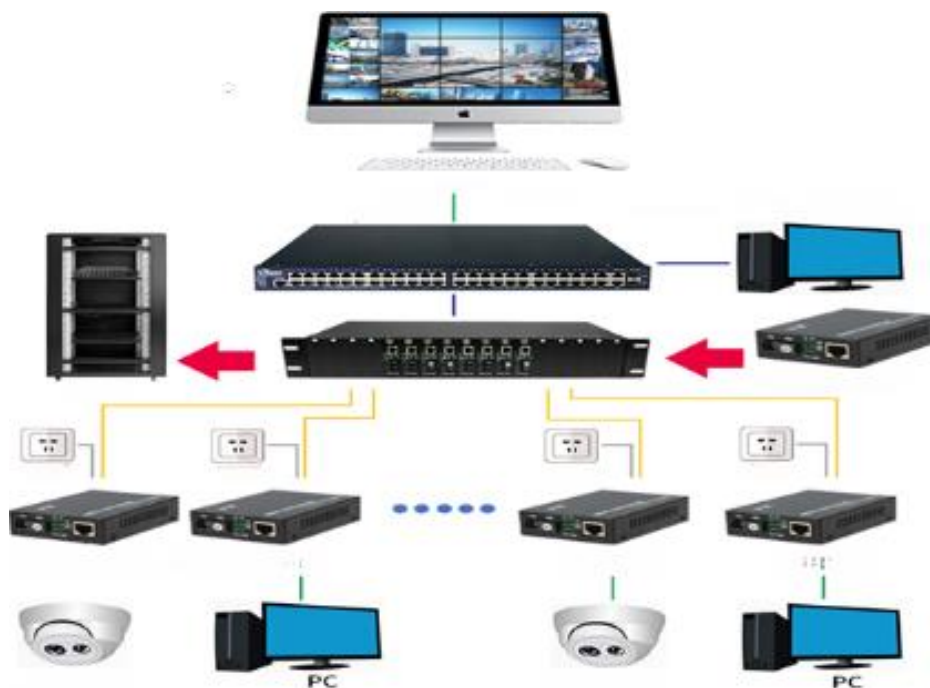
- Hoạt động ở tốc độ 10/100/1000 Mbps trên 1 sợi quang Chế độ Single-mode cho cả 2 cổng TX và FX
- Hỗ trợ chức năng Auto MDI/MDIX tự động thích ứng
- Khoảng cách truyền quang: 25Km (Singel-Mode)
- Khoảng cách truyền RJ45: 100m
- Bước sóng : 1310/1550nm
- 2 cổng RJ45 và 24 cổng quang đơn SC
- Chuẩn 1U19" lắp rack
- Đèn LED để quan sát cung cấp trạng thái để theo dõi hoạt động mạng một cách dễ dàng.



### Ứng dụng thực tế :

Mở rộng kết nối Ethernet của bạn lên đến 0~25km bằng sợi quang;

Chuyển đổi Ethernet thành sợi quang, sợi quang thành đồng/copper Ethernet, đảm bảo tính mở rộng mạng tối ưu để kết nối hai hoặc nhiều nút mạng Ethernet.



| Thông số kỹ thuật   |   |
|---------------------|---|
| Nguồn cấp           | AC 100~240 50/60HZ 2A   |
| Cổng kết nối        | SFP 24*1000 Base FX<br>2*RJ45 1000Mbps Full/half duplex mode and MDI/MDI-X  |
| Giao thức mạng      | IEEE802.3;<br>IEEE802.3i;<br>IEEE802.3u;<br>IEEE802.3ab;<br>IEEE802.3z;<br>IEEE802.3x;<br>IEEE802.3af;<br>IEEE802.3at;  |
| Bước sóng           | 1310/1550nm   |
| Khoảng cách         | Cáp quang đơn sợi Single-mode: 0-25km<br>Dây cáp mạng:<br>10Base-T : Cat3, 4, 5 hoặc cao hơn UTP (<100m)<br>100Base-TX: Cat5 hoặc cao hơn UTP (<100m)<br>1000Base-T: Cat5 hoặc cao hơn UTP (<100m)                        |
| Môi trường làm việc | Nhiệt độ Hoạt động: -15~65°C<br>Nhiệt độ Bảo quản: -40~85°C<br>Độ ẩm Tương đối: 5%~95%, không ngưng tụ<br>Phương pháp Nhiệt: Làm mát tự nhiên, không sử dụng quạt<br>MTBF (Thời gian trung bình giữa các lỗi): 50.000 giờ |
| Kích thước          | 440*260*45mm (dài*rộng*cao)   |
| Trọng lượng         | 2320g   |
| Chứng nhận          | Chứng nhận: CE, FCC, RohS, ISO9001:2008<br>An toàn: UL508   |
| Đóng gói            | Thiết bị<br>Chứng nhận<br>Sổ tay<br>Bộ chuyển đổi nguồn   |